

DOI:10.22144/ctujos.2024.264

DAY VIẾT VĂN BẢN ĐA PHƯƠNG THỨC CHO HỌC SINH LỚP 10

Châu Kim Vàng*

Trường Trung học phổ thông Nguyễn Khuyến, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng

*Tác giả liên hệ (Corresponding author): chaukimvang.c3nk@soctrang.edu.vn

Thông tin chung (Article Information)

Nhận bài (Received): 11/07/2023

Sửa bài (Revised): 06/08/2023

Duyệt đăng (Accepted): 29/08/2023

Title: Teaching multi-modal writing for 10th graders

Author(s): Chau Kim Vang*

Affiliation(s): Nguyen Khuyen High School, Vinh Chau commune, Soc Trang province

TÓM TẮT

Day viết văn bản đa phương thức theo tiếp cận năng lực học sinh trong môn Ngữ văn lớp 10 là một công việc cần thiết để giúp giáo viên hiểu và thực hiện đúng, tốt các yêu cầu cần đạt của kỹ năng viết trong Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn năm 2018. Tuy nhiên, dạy viết văn bản đa phương thức cho học sinh lớp 10 của Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn năm 2018 còn mang tính khái quát, cần có thêm những diễn giải cụ thể giúp cho giáo viên hiểu đúng về tư tưởng mới của chương trình, thực hiện tốt các yêu cầu đổi mới. Nghiên cứu này tập trung trình bày về văn bản đa phương thức, văn bản đa phương thức trong sách giáo khoa Ngữ văn lớp 10, đề xuất biện pháp dạy viết văn bản đa phương thức cho học sinh lớp 10, thực nghiệm sư phạm, tạo tiền đề cho những cải tiến về quy trình, phương pháp và kỹ thuật dạy viết văn bản đa phương thức theo tiếp cận năng lực học sinh trong môn Ngữ văn lớp 10.

Từ khóa: Dạy viết văn bản đa phương thức, học sinh, văn bản đa phương thức

ABSTRACT

Teaching multimodal text writing according to students' capacity approach in Literature subject grade 10 is a necessary task to help teachers understand and properly and well implement the requirements to achieve writing skills in the Program general education in Literature in 2018. However, teaching multi-method text writing for 10th grade students in the 2018 general education program in Literature is still tricky and needs more public interpretation the tool helps students correctly understand the new ideology of the program and successfully implement innovation requirements. This study focuses on presenting multimodal texts and multimodal texts in 10th grade Literature education books, proposing measures to teach multimodal text writing for 10th grade students and pedagogical experiments, creating a premise for improvements in the process, methods and techniques of teaching multimodal text writing according to the student capacity approach in Literature subject grade 10.

Keywords: Multimodal texts, students, teaching writing multimodal texts

1. GIỚI THIỆU

Năm học 2022-2023 là năm bắt đầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) môn Ngữ văn 2018. Việc thực hiện CTGDPT môn Ngữ văn 2018 gắn liền với yêu cầu đổi mới triệt để từ quan niệm dạy học (DH) đến phương pháp (PP) DH và kiểm tra đánh giá. Theo đó, yêu cầu DH viết văn bản đa phương thức (VBĐPT) theo tiếp cận năng lực (NL) học sinh (HS) trong môn Ngữ văn lớp 10 phải chú trọng quá trình tạo lập văn bản (VB), bám sát yêu cầu và nhu cầu của thực tiễn đời sống. Những yêu cầu như thế trong cách tiếp cận việc dạy viết VBĐPT theo tiếp cận NL HS trong môn Ngữ văn lớp 10 đã khiến nhiều giáo viên (GV) lúng túng và gặp phải những khó khăn nhất định. Hơn nữa, CTGDPT môn Ngữ văn 2018 được xây dựng theo hướng “mở”. Tính “mở” của chương trình (CT) được hiểu theo nghĩa lấy “yêu cầu cần đạt” làm trục chính, chi tiết về nội dung dạy viết VBĐPT có thể thay đổi theo đặc trưng vùng, miền, đối tượng HS. Vì xây dựng theo hướng mở, CTGDPT môn Ngữ văn 2018 chỉ trình bày những nội dung có tính khái quát và định hướng cho việc dạy viết không đề cập tới những chi tiết, cụ thể cũng như những diễn giải cho các luận điểm được trình bày. Vì thế, việc cụ thể hóa dạy viết VBĐPT theo tiếp cận NL HS trong môn Ngữ văn lớp 10 là một công việc cần thiết để giúp GV hiểu và thực hiện đúng, tốt các yêu cầu mà CT nêu ra.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Bài viết đã sử dụng các PP nghiên cứu sau đây:

– *PP quan sát*: PP này được tiến hành để khảo sát và đánh giá CTGDPT môn Ngữ văn 2018, sách giáo khoa (SGK) Ngữ văn lớp 10 về phần dạy viết VBĐPT.

– *PP thực nghiệm (TN) sư phạm*: PP này được tiến hành nhằm áp dụng một biện pháp được đề xuất ở mục 3.3 vào đối tượng TN là HS lớp 10A4 và 10A6 tại Trường Trung học phổ thông Nguyễn Khuyến thông qua nội dung TN cụ thể, từ đó người viết tiến hành phân tích kết quả TN để kiểm chứng về tính khả thi, hiệu quả của biện pháp đã áp dụng.

– *PP thống kê*: PP này được sử dụng để thống kê số lượng VBĐPT trong SGK Ngữ văn lớp 10 và xử lý các số liệu trong quá trình TN.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Quan niệm chung về VBĐPT

Các nhà nghiên cứu đã có những nỗ lực trong việc định hình khái niệm VBĐPT theo nhiều cách

khác nhau. Theo Đỗ Ngọc Thống, VBĐPT “Là VB không chỉ toàn kênh chữ mà còn đan xen kênh hình với những kí hiệu, sơ đồ, biểu tượng, đồ thị, bảng biểu, minh họa, ảnh nghệ thuật... thậm chí cả âm thanh” (Thống, 2017, tr. 9). Lê Thị Minh Nguyệt cho rằng “VBĐPT là loại VB kết nối ngôn ngữ với các phương tiện giao tiếp khác (như tranh ảnh, âm thanh, phim, trang web,...)” (Nguyệt, 2017, tr. 46). Nguyễn Thế Hưng quan niệm “VBĐPT (trong sự phân biệt với VB đơn phương thức về số lượng kênh biểu đạt của VB) là VB có sự phối hợp chặt chẽ từ hai kênh biểu đạt trở lên (bao gồm: kênh ngôn ngữ, kênh hình ảnh, kênh âm thanh, kênh video, kênh hoạt động, kênh liên kết, siêu liên kết,...) tạo thành một chỉnh thể thống nhất nhằm đạt mục đích giao tiếp nhất định” (Hưng, 2018, tr. 86). Theo CTGDPT môn Ngữ văn 2018, VBĐPT là “VB có sự phối hợp phương tiện ngôn ngữ và các phương tiện khác như kí hiệu, sơ đồ, biểu đồ, hình ảnh, âm thanh tạo thành một chỉnh thể thống nhất nhằm đạt được mục đích giao tiếp nhất định” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018, tr. 88).

Cơ sở tìm hiểu các quan điểm của các tác giả cho thấy rằng: VBĐPT trong sự phân biệt với VB đơn phương thức về số lượng kênh biểu đạt của VB là VB có sự phối hợp chặt chẽ từ hai kênh biểu đạt trở lên (bao gồm: kênh ngôn ngữ, kênh hình ảnh, kênh âm thanh, kênh video,...); VBĐPT là VB có sự phối hợp phương tiện ngôn ngữ và các phương tiện khác như kí hiệu, sơ đồ, biểu đồ, hình ảnh, âm thanh tạo thành một chỉnh thể thống nhất nhằm đạt được mục đích giao tiếp nhất định.

3.2. VBĐPT trong SGK Ngữ văn lớp 10

CTGDPT môn Ngữ văn 2018 là VB có giá trị pháp lí cao, thể hiện nội dung và yêu cầu gắn bó chặt chẽ với hoạt động DH ở nhà trường phổ thông. Khảo sát CTGDPT môn Ngữ văn 2018 và SGK Ngữ văn lớp 10 cho thấy VBĐPT được đưa vào SGK Ngữ văn lớp 10 bao gồm cả mạch đọc hiểu VBĐPT và mạch tạo lập VBĐPT. Dạy viết VBĐPT, SGK Ngữ văn lớp 10 yêu cầu HS tạo lập được các VBĐPT ở dạng viết và dạng nói. Ở dạng viết, HS được yêu cầu tạo lập các VBĐPT dạng viết như sau: “Viết được báo cáo kết quả nghiên cứu về một vấn đề, có sử dụng trích dẫn, cước chú và các phương tiện hỗ trợ phù hợp” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018, tr. 63), “Viết được báo cáo kết quả của bài tập dự án hay kết quả nghiên cứu về một vấn đề tự nhiên hoặc xã hội; có sử dụng sơ đồ, bảng biểu, có thuyết minh các hình ảnh minh họa, có sử dụng trích dẫn, cước chú và biết trình bày phần tài liệu tham khảo” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018, tr. 76). Ở dạng nói, HS được yêu cầu tạo lập các VBĐPT dạng nói như: “Biết thuyết trình về một vấn đề xã hội có sử dụng kết hợp phương tiện

ngôn ngữ với các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018, tr. 63), “Trình bày được báo cáo kết quả nghiên cứu về một vấn đề đáng quan tâm; biết sử dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ với phương tiện phi ngôn ngữ để nội dung trình bày được rõ ràng và hấp dẫn” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018, tr. 80).

Dựa vào SGK Ngữ văn lớp 10, có thể xác định yêu cầu cần đạt về dạy viết VBĐPT như sau:

Bảng 1. Yêu cầu cần đạt về viết VBĐPT theo CTGDPT môn Ngữ văn 2018

Lớp	Yêu cầu cần đạt
10	<p>- <i>Quy trình viết</i>: GV tổ chức hoạt động cho HS thực hành viết VB đảm bảo theo bốn bước sau: 1) Chuẩn bị viết (xác định đề tài, mục đích viết, người đọc mà VB hướng tới, thu thập tư liệu); 2) Tìm ý và lập dàn ý; 3) Viết bài; 4) Xem lại và chỉnh sửa.</p> <p>- <i>Thực hành viết</i>:</p> <p>+ Viết được bản nội quy hoặc bản hướng dẫn nơi công cộng – một kiểu VBĐPT rất phổ biến và đa dạng trong cuộc sống.</p> <p>+ Biết cách viết VB báo cáo kết quả nghiên cứu về một vấn đề được gợi ra từ các nội dung đã học hoặc từ cuộc sống.</p>

3.3. Đề xuất biện pháp hướng dẫn viết VBĐPT cho HS lớp 10

CTGDPT môn Ngữ văn 2018 nhấn mạnh quan điểm “CT vừa đáp ứng yêu cầu đổi mới, vừa chú trọng kế thừa và phát huy những ưu điểm của các CT môn Ngữ văn đã có, đặc biệt là CT hiện hành” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018, tr. 5). “CT lấy việc rèn luyện các KN giao tiếp (đọc, viết, nói và nghe) làm trục chính xuyên suốt cả ba cấp học nhằm đáp ứng yêu cầu của CT theo định hướng năng lực và bảo đảm tính chính thể, sự nhất quán liên tục trong tất cả các cấp học, lớp học” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018, tr. 4). Theo đó, yêu cầu cần đạt về KN viết cũng được quy định cụ thể, rõ ràng “Kĩ thuật viết: gồm các yêu cầu về tư thế viết, KN viết chữ và chính tả, KN trình bày bài viết,... Viết câu, đoạn, VB: gồm các yêu cầu về quy trình tạo lập VB và yêu cầu thực hành viết theo đặc điểm của các kiểu VB” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018, tr. 13). HS được rèn luyện theo quy trình viết và thực hành viết các kiểu VB cũng là một yêu cầu quan trọng của KN viết. Theo đó, SGK môn Ngữ văn 10, bộ *Cánh diều*, nội dung phần viết được thực hiện theo hai phần: Định hướng và thực hành. Ở phần thực hành viết, HS

thực hành theo bốn bước: “Bước 1. Chuẩn bị, bước 2. Tìm ý và lập dàn ý, bước 3. Viết, bước 4. Kiểm tra và chỉnh sửa” (Thìn & Thông, 2022, tr. 44). SGK Ngữ văn 10, bộ *Chân trời sáng tạo*, hướng dẫn quy trình viết được thực hiện như sau: “Bước 1. Chuẩn bị viết; bước 2. Tìm ý, lập dàn ý; bước 3. Viết bài; bước 4. Xem lại và chỉnh sửa” (Thi, 2022, tr. 22). SGK Ngữ văn 10, bộ *Kết nối tri thức với cuộc sống*, quy trình căn bản của hoạt động dạy viết trên lớp có thể hình dung như sau: “Bước 1. Giới thiệu kiểu bài. Bước 2. Hướng dẫn HS tìm hiểu yêu cầu của kiểu bài. Bước 3. Hướng dẫn HS đọc và phân tích bài viết tham khảo. Bước 4. Tổ chức cho HS thực hành viết theo trình tự: Chuẩn bị viết; tìm ý, lập dàn ý; viết; chỉnh sửa, hoàn thiện. Bước 5. Trả bài” (Hùng & Dũng, 2022, tr. 29).

Các bộ SGK Ngữ văn lớp 10 nêu trên đều đưa ra một quy trình viết trong việc hướng dẫn HS thực hành viết. Đây là một quy trình chung áp dụng vào hướng dẫn dạy viết VBĐPT. Vì vậy, bài viết này một mặt vừa tiếp thu quy trình viết của ba bộ sách, mặt khác vừa bám sát nội dung viết cụ thể của lớp 10 để đề ra một số biện pháp dạy viết VBĐPT cho HS lớp 10, gồm 4 biện pháp như sau: 1) Tổ chức cho HS phân tích VB mẫu; 2) Tổ chức cho HS ở giai đoạn trước khi viết; 3) Tổ chức cho HS ở giai đoạn trong khi viết; 4) Tổ chức cho HS ở giai đoạn sau khi viết. Bốn biện pháp trên đây là sự cụ thể hóa dạy viết VBĐPT theo tiếp cận NL HS trong môn Ngữ văn lớp 10.

- *Biện pháp 1: Tổ chức cho HS phân tích VB mẫu*. VB mẫu là hình mẫu trực quan, không phải kiểu bài mẫu cho HS sao chép, nhưng cũng không nhất thiết đạt đến sự mẫu mực. Mục đích là để HS đối chiếu với yêu cầu và sơ đồ dàn ý kiểu bài để học cách viết tương tự. Vì thế, GV cần hướng dẫn HS đọc, phân tích VB mẫu trong sự đối chiếu với yêu cầu đối với kiểu bài và để học cách viết (theo lối trực quan) từ các bài mẫu ấy. GV có thể thực hiện phân tích VB mẫu theo các bước sau:

+ *Bước 1: Hướng dẫn HS phân VB mẫu*. GV chia HS thành từng nhóm nhỏ, yêu cầu đọc toàn bộ VB mẫu, sau đó GV cho HS lần lượt thảo luận các câu hỏi hoặc điền vào các phiếu học tập (PHT) nhằm: Nhận biết cấu trúc chung của kiểu VB (với mở bài, thân bài, kết bài). Quan sát, nhận biết đặc điểm, cách viết ở từng phần VB. Xác định các đặc điểm, cách diễn đạt trong VB mẫu để nhận biết yêu cầu diễn đạt nói chung và diễn đạt trong các phần, đoạn quan trọng khi thực hành viết kiểu VB đó.

+ *Bước 2: Đối chiếu VB mẫu với tri thức về kiểu bài*. GV yêu cầu HS hoặc nhóm HS rút ra các đặc

điểm chính về kiểu bài từ VB mẫu. Đối chiếu VB mẫu với các yêu cầu đối với kiểu bài được tóm lược trong mục *Tri thức về kiểu bài* để nắm vững sơ đồ dàn ý và cách viết.

Từ VB mẫu, GV thiết kế thành PHT, yêu cầu HS hoặc nhóm HS thảo luận, đọc VB mẫu và thực hiện các yêu cầu trong PHT. VB mẫu được thiết kế trong DH các đơn vị bài học nêu trên được thể hiện như sau:

PHIẾU HỌC TẬP
VIẾT BÁO CÁO KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VỀ
MỘT VẤN ĐỀ

Họ và tên:.....Lớp:....
Nhóm:.... Hướng dẫn phân tích kiểu VB mẫu
“Thực trạng và giải pháp phát triển văn hóa đọc của sinh viên Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội
TÓM TẮT
[...] *Bài báo cáo trình bày nghiên cứu về văn hóa đọc của sinh viên của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. Áp dụng phương pháp nghiên cứu khảo sát, kết quả nghiên cứu cho thấy văn hóa đọc của sinh viên của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội còn nhiều bất cập. Từ đó, tác giả đề xuất một số khuyến nghị để phát triển văn hóa đọc cho sinh viên của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội nói riêng, sinh viên các trường đại học nói chung.*

1. GIỚI THIỆU
[...] Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội đang thực hiện nâng cao chất lượng đào tạo toàn diện, triển khai các loại hình đào tạo mới, tiến hành sâu rộng hoạt động nghiên cứu khoa học, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động giảng dạy và học tập, rèn luyện tư duy sáng tạo và tạo lập phong cách tự học, tự nghiên cứu. Để thực hiện tốt nhiệm vụ đó, phát triển văn hóa đọc là một nhiệm vụ quan trọng [...] Tuy nhiên, liệu sinh viên đã có văn hóa đọc chưa và kết quả của nó như thế nào là vấn đề cần được quan tâm nghiên cứu. [...]

2. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU
2.1. Cơ sở lý luận
[...] Ở phương diện rộng, văn hóa đọc là ứng xử đọc, giá trị đọc và chuẩn mực đọc của mỗi cá nhân, của cộng đồng xã hội và của các nhà quản lý, cơ quan quản lý nhà nước. Còn theo phương diện hẹp, văn hóa đọc là ứng xử, giá trị và chuẩn mực đọc của mỗi cá nhân. Ứng xử, giá trị và chuẩn mực này gồm ba thành phần: thói quen đọc, sở thích đọc và kỹ năng đọc (Nguyễn Hữu Viêm, 2009). Từ phương diện rộng, Bùi Văn Vượng coi thuật ngữ văn hóa đọc là “đọc sách có văn hóa, hay xây dựng một

xã hội đọc sách” (trích bởi Đan Sơn, 2006); theo nhà ngôn ngữ học Phạm Văn Tinh: “Văn hóa đọc là đọc sao cho hợp với quy luật tiếp cận tri thức.” (trích bởi Phan Hùng Sơn, 2012. [...])

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Áp dụng phương pháp nghiên cứu định tính, tác giả tổng hợp các nghiên cứu liên quan đến vấn đề đang được tìm hiểu, thu thập dữ liệu; đồng thời, sử dụng kết hợp phương pháp điều tra, khảo sát bằng bảng hỏi, phỏng vấn trực tiếp. [...]

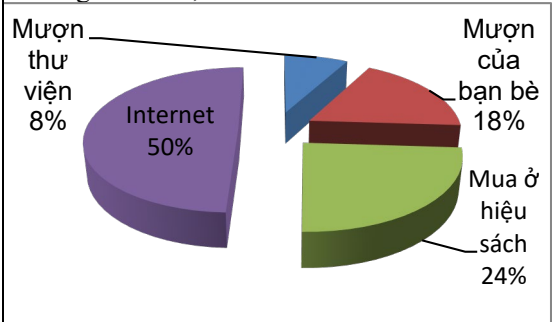
3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Nhu cầu đọc

[...] Kết quả phân tích ở nhóm sinh viên trả lời khảo sát là có đọc sách cho thấy, sinh viên các chuyên ngành khoa học xã hội có nhu cầu đọc sách nhiều hơn (chiếm 52%) so với sinh viên học các chuyên ngành công nghệ, kỹ thuật (chiếm 48%).

Thói quen đọc: Tỷ lệ sinh viên trả lời có đọc sách hằng ngày chiếm 30%, 2 – 3 ngày đọc sách một lần là 33,5%, số sinh viên trả lời một tuần đọc sách một lần là 10%, một tháng đọc một lần là 4% và vài tháng mới đọc sách một lần chiếm tỉ lệ rất ít là 2,5%. Như vậy, số sinh viên thường xuyên chủ động đọc để tìm kiếm thông tin là tương đối cao. [...]

Nguồn tài liệu: Tỷ lệ sinh viên có nhu cầu đọc sách thường mượn trên thư viện là rất ít, chỉ chiếm 7%; mượn sách của bạn bè chiếm 17%; tự mua sách chiếm 23,5%; chủ yếu sử dụng Internet để thỏa mãn nhu cầu đọc của mình chiếm 69,5%; còn lại 4,5% là đọc sách từ các nguồn khác; xem biểu đồ sau:



Nguồn tài liệu sinh viên thường sử dụng cho việc đọc

[...] **Nhu cầu và hứng thú đọc**
[...]

Nhu cầu và hứng thú đọc	Tỉ lệ %	
	Nhóm 1	Nhóm 2
Thể loại tài liệu		
Khoa học kỹ thuật	38,5	18,3
Văn học	12,5	16,3
Tin tức thời sự	29,2	43,3
Tài liệu nghiên cứu	13,5	17,3
Khác	5,3	3,8
Dạng tài liệu		
Tài liệu in trên giấy	31,3	38,5
Tài liệu nghe nhìn	23,9	23,0
Tài liệu điện tử	44,8	38,5

Bảng 1. Kết quả phân tích nhu cầu và hứng thú đọc của sinh viên

[...]

3.2. Kỹ năng đọc

[...]

4. KHUYẾN NGHỊ

Quan tâm, đầu tư hơn nữa về vấn đề đọc sách phục vụ cho học tập, nghiên cứu và giải trí của sinh viên. Thường xuyên triển khai các hoạt động tuyên truyền, phổ biến nhằm nâng cao nhận thức về văn hóa đọc. [...]

5. KẾT LUẬN

[...] Văn hóa đọc là tập hợp của các yếu tố: nhu cầu đọc, kỹ năng đọc và thái độ ứng xử với tài liệu, giúp cho hoạt động đọc của sinh viên đúng đắn, khoa học, tiết kiệm được thời gian, công sức cũng như đạt hiệu quả cao trong quá trình học tập và nghiên cứu. [...]

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Bộ Văn hóa thông tin và Thể thao (1992), *Thập kỷ thế giới phát triển văn hóa*, Hà Nội.
 [2]. Đào Thị Ngọc (2011), *Nghiên cứu phát triển văn hóa đọc cho học viên tại Học viện Chính trị - Hành chính khu vực I*, Luận văn thạc sĩ, Đại học Văn hóa, Hà Nội.
 [3]. Trần Thị Minh Nguyệt (2006), *Giáo dục văn hóa đọc cho lứa tuổi thiếu nhi*, Tạp chí Văn hóa nghệ thuật, tr. 116 – 120.
 [4]. Nguyễn Công Phúc (2010), *Liệu pháp đọc sách trong hoạt động thư viện*, Tạp chí Thư viện Việt Nam, tr. 21 – 25.
 [5]. Đan Sơn (2006), *Vấn đề chưa khép lại*, <https://www.Khatvong-tuotire.com/2012/04/van-de-chua-khep-lai.html>.
 [6]. Phan Hùng Sơn (2012), *Văn hóa đọc của giới trẻ - những điều trông thấy và suy ngẫm*, <https://sukienhay.com/Blogs/van-hoa-doc-sach-cua-gioi-tre-nhung-dieu-trong-thay-va-suy-ngam.html>.
 [7]. Hoàng Thị Thục (2011), *Thư viện đại*

học: Thực trạng và phát triển, <https://lib.hau.edu.vn.html>.

[8]. Nguyễn Hữu Viêm (2009), *Văn hóa đọc và phát triển văn hóa đọc ở Việt Nam*, Tạp chí Thư viện Việt Nam, tr. 19 – 26”.
 (Thin & Thông, 2022, tr. 54-55)

Yêu cầu: Sau khi đọc VB trên, em hãy trả lời những câu hỏi dưới đây:

1. Bài viết trên có đáp ứng yêu cầu về bố cục của kiểu bài báo cáo kết quả nghiên cứu không?
2. Nhan đề và phần *Tóm tắt* của bài báo cáo có đặc điểm gì?
3. Xác định những câu hỏi cho thấy vấn đề nghiên cứu.
4. Bài viết trích dẫn những gì và cách trích dẫn như thế nào?
5. Phương pháp nghiên cứu ở đây là gì?
6. Phương tiện hỗ trợ ở đây có phù hợp không?
7. Tài liệu tham khảo được sắp xếp ra sao?

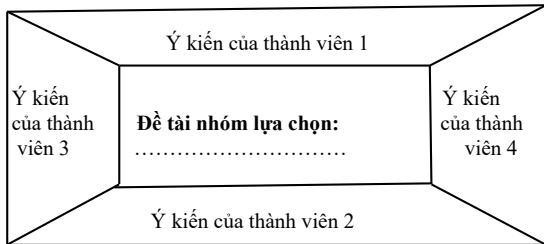
Khi tổ chức cho HS phân tích VB mẫu, GV phải biết khai thác nhiều loại mẫu, biết lựa chọn, sử dụng những mẫu đó một cách đa dạng, linh hoạt, phù hợp với từng yêu cầu cụ thể và quan trọng nhất là GV phải hiểu rõ cung cấp mẫu chỉ là bước đầu tiên trong quy trình DH. VB mẫu có thể là những VB được lựa chọn sử dụng như những ngữ liệu có giá trị đặc sắc về nội dung và nghệ thuật, tiêu biểu về kiểu VB và thể loại, chuẩn mực và sáng tạo về ngôn ngữ trong SGK Ngữ văn; những VB này không phải yêu cầu HS học thuộc mà nhằm giúp HS trực tiếp thấy được đặc điểm kết cấu, cách thức bố cục, phương thức biểu đạt, thao tác liên kết, chuyển ý... của kiểu loại VB sẽ được tạo lập. VB mẫu cũng có thể là những khung ý chung cho yêu cầu tạo lập một kiểu loại VB; trên cơ sở nắm vững khung ý, HS một mặt đảm bảo kết cấu, bố cục cho VB cần tạo lập, mặt khác có định hướng huy động tổng hợp kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm, vốn sống, cảm xúc... của mình để chuyển hóa, cụ thể hóa khung ý thành những dàn ý cụ thể. VB mẫu có thể là những trích đoạn/VB của các nhà văn, nhà nghiên cứu, phê bình, lí luận văn học được khai thác như những ngữ liệu tham khảo để minh họa, củng cố, làm sáng tỏ thêm những kiến thức lí thuyết tạo lập VB.

– *Biện pháp 2: Tổ chức cho HS ở giai đoạn trước khi viết.*

+ *Xác định đề tài:* Đề tài của bài viết chính là vấn đề được chọn để viết. Khi tiến hành viết, HS nên

chọn vấn đề mới hoặc cách nhìn mới về vấn đề có tính thiết thực, khơi gợi được ở người đọc mỗi quan tâm, hứng thú. Để xác định đề tài, GV cho HS đọc phần hướng dẫn trong SGK, giải thích cho HS cách lựa chọn đề tài phù hợp, nhấn mạnh vào việc cụ thể hóa các đề tài còn mơ hồ, thu hẹp các đề tài rộng.

GV cho HS thảo luận nhóm bằng kỹ thuật khăn trải bàn và đưa ra một đề tài mà nhóm mình lựa chọn, dựa vào mẫu sau:



GV cho HS trình bày kết quả thảo luận, tổ chức cho HS nhận xét về đề tài của các nhóm (Có khả thi hay không? Có cần điều chỉnh gì không?). Sau đó, GV gợi ý, định hướng HS điều chỉnh đề tài cho phù hợp. Những đề tài phù hợp thường có phạm vi hẹp, vừa sức với HS, đòi hỏi thao tác không phức tạp, chủ yếu là thu thập, đọc và tổng hợp tài liệu, thời gian thực hiện đề tài ngắn. GV cần đảm bảo sau hoạt động này, các nhóm đều đã chọn được đề tài phù hợp để tiến hành thực hiện các bước sau.

+ Xác định mục đích viết, đối tượng người đọc:

GV cho HS đọc một đề bài cụ thể, sau đó cho HS thảo luận nhóm để xác định mục đích viết và người đọc. HS cần trả lời các câu hỏi sau: *Dựa vào tình huống đặt ra trong đề bài, em hãy cho biết mục đích viết của bài viết này là gì? Đối tượng đọc bài viết của em có thể là ai? Với mục đích viết và đối tượng đọc như vậy, em nên chọn cách viết như thế nào?* Từ đó, xác định nội dung, cách viết phù hợp.

+ Thu thập tư liệu:

Khi có được đề tài cụ thể, HS nên tiến hành đặt câu hỏi nghiên cứu. Đó là câu hỏi đặt ra vấn đề nghiên cứu. Những câu hỏi nghiên cứu luôn đòi hỏi câu trả lời cụ thể, đầy đủ, tránh những câu hỏi mà chỉ trả lời “có hoặc không”. Để trả lời câu hỏi, HS cần thu thập các tài liệu liên quan đến đề bài như báo chí, sách biên khảo, bài phỏng vấn chuyên gia, các công trình nghiên cứu khoa học,... HS có thể đánh giá mức độ tin cậy của tài liệu bằng cách trả lời những câu hỏi: *Tư liệu được công bố khi nào? Ai là tác giả? Đơn vị công bố hoặc xuất bản tài liệu có đáng tin cậy không?*

GV hướng dẫn HS thu thập tư liệu dựa vào bảng sau:

GV có thể làm mẫu một vài tư liệu để HS hình dung cách làm. Ở thao tác này, HS có thể chưa quen với việc tiến hành nghiên cứu, GV có thể chỉ dẫn cụ thể cách tra cứu, tìm kiếm tài liệu trong thư viện trường; các trang web uy tín HS có thể tìm, sưu tầm. Sau đó, GV hướng dẫn HS cách sắp xếp thư mục tài liệu tham khảo và nhắc lại cách sử dụng cước chú, các phương tiện hỗ trợ trong bài viết.

GV giao cho HS về nhà thực hiện bài nghiên cứu theo nhóm, có kết quả nghiên cứu để chuẩn bị cho việc học những phần sau.

GV giao nhiệm vụ cho HS thu thập tư liệu cho bài viết ở nhà. Nhiệm vụ này sẽ được thực hiện dưới hình thức làm việc nhóm. Mỗi nhóm khoảng 6-7 HS sẽ thực hiện nhiệm vụ thu thập tư liệu liên quan đến đề tài.

Hoạt động	Nội dung	Sản phẩm	Phân công nhiệm vụ
Lập kế hoạch	Giới thiệu đề tài viết	Thư mục tư liệu được lựa chọn liên quan đến đề tài (từ 2-3 tư liệu).	
Thực hiện hoạt động đọc	Đọc và khái quát nội dung các tư liệu	Trình bày các nội dung vào phiếu thu thập tư liệu.	
Thực hiện hoạt động viết	Lên ý tưởng, lập dàn ý cho đề bài được viết	Bài viết được gợi ra từ những tư liệu đã đọc.	

Trong đó, trưởng nhóm phân công công việc cụ thể cho các bạn trong nhóm và yêu cầu thực hiện công việc ở nhà. Ở nhà, HS có nhiệm vụ thu thập tư liệu và trình bày trong PHT. Sau đó, trưởng nhóm sẽ tổng hợp kết quả cuối cùng.

+ Tìm ý: Đây là bước quan trọng nhất để dạy cách nghĩ. Từ vấn đề cụ thể, GV cho HS tìm ý bằng cách hướng dẫn các em tự đặt ra các câu hỏi xung quanh vấn đề ấy: Là gì, vì sao, như thế nào, ở đâu, lúc nào, chuyện gì, bằng cách nào,...? Đặt và trả lời câu hỏi tức là soi chiếu, xem xét, lật đi lật lại vấn đề dưới nhiều góc độ, nhiều khía cạnh, không nhìn vấn đề một chiều,... để làm cho nội dung phong phú, đầy đủ, sáng rõ,... Đầu tiên, GV yêu cầu HS đặt các câu hỏi tìm ý, nêu được càng nhiều câu hỏi càng tốt; sau khi HS nêu hết, GV gợi ý thêm các câu hỏi còn thiếu

và cho HS trao đổi để loại đi những câu hỏi không phù hợp.

+ *Lập dàn ý*: Sau tìm ý là lập dàn ý, GV hướng dẫn HS phát triển các ý tưởng đã liệt kê thành dàn ý chi tiết bằng cách: Trả lời câu hỏi HOW (mô hình 5W1H): Bài viết của tôi sẽ được viết theo thể thức (kiểu loại VB) như thế nào? Đánh số các ý tưởng và thể hiện các ý tưởng thành sơ đồ tư duy, sơ đồ mạng hoặc sơ đồ chuỗi dựa trên gợi ý.

PHIẾU HỌC TẬP HƯỚNG DẪN THU THẬP TƯ LIỆU THAM KHẢO				
1. Câu hỏi tôi cần tìm hiểu:.....				
2. Những tài liệu tôi thu thập được:				
Số thứ tự	Tên tài liệu	Tên tác giả	Năm xuất bản-nhà xuất bản	Những ý quan trọng
....
....
3. Các phương tiện hỗ trợ đáng lưu ý				
Tên tư liệu	Dạng tư liệu (hình ảnh, băng biểu, sơ đồ,...)	Nguồn tư liệu	Lí do tư liệu này đáng lưu ý	
.....
.....

Sau đó, hướng dẫn HS nhìn lại sơ đồ dàn ý để trả lời các câu hỏi: *Dàn ý của tôi đã đủ ý, đã đáp ứng được yêu cầu của đề tài hoặc thể hiện được những suy nghĩ của tôi chưa? Dàn ý của tôi có thể hiện được mục tiêu không? Các ý trong dàn ý có phù hợp với người đọc không? Có nên thêm bớt hoặc điều chỉnh trình tự các ý?*

Cũng có thể cho HS hoặc nhóm HS trao đổi sơ đồ dàn ý để góp ý cho nhau. Việc hướng dẫn HS vẽ sơ đồ dàn ý giúp cho HS có được “bản vẽ thiết kế” của “ngôi nhà” tương lai, giúp HS không bỏ sót ý, phát triển tư duy lô-gíc và hiểu sự cần thiết của việc lập dàn ý trước khi viết. Từ mục tiêu cần đạt, GV có thể hướng dẫn HS lập dàn ý dựa vào PHT sau:

Ở giai đoạn trước khi viết, GV sử dụng biện pháp động não để kích hoạt và huy động kiến thức nền của HS về vấn đề mà bài viết cần làm sáng tỏ cũng như cách thức tổ chức bài viết. GV có thể vận dụng phương pháp làm mẫu, phương pháp đàm thoại, phương pháp thảo luận nhóm, chiến thuật viết tự do, kĩ thuật công não, kĩ thuật bản đồ tư duy, kĩ thuật Kipling (5W1H) để yêu cầu HS ghi ra bất cứ ý tưởng nào nảy sinh, trả lời một số câu hỏi định

hướng hoặc thảo luận nhóm để cùng tìm ý tưởng ban đầu.

PHIẾU HỌC TẬP VIẾT MỘT BẢN HƯỚNG DẪN Ở NƠI CÔNG CỘNG	
Họ và tên:..... Lớp:....	
Nhóm:.....	
<i>Đề bài</i> : Hãy viết một bản hướng dẫn thủ tục đăng kí sinh hoạt một câu lạc bộ được tổ chức trong trường học.	
Lập dàn ý	Các bước thực hiện
- Phần đầu VB	Nêu tiêu đề của VB.
- Phần nội dung VB	- Những qui định, yêu cầu bắt buộc. - Những chỉ dẫn, gợi ý.
- Phần kết thúc VB.	Ban Tổ chức lễ hội... /Ban quản lý di tích.
<i>Chú ý tránh lỗi chính tả và ngữ pháp</i>	

GV hướng dẫn HS xác định yêu cầu của bài viết bằng những câu hỏi sau: *Viết về vấn đề gì? Cần tìm những thông tin nào? Tìm ở đâu? Người đọc của tôi có thể là ai? Họ cần biết gì về vấn đề này?...* Mỗi HS ghi ra bất kỳ ý tưởng nào nảy sinh trong đầu về chủ đề bài sẽ viết. Thảo luận trong nhóm để chọn lựa, lọc bỏ những ý tưởng phù hợp hoặc không phù hợp, thể hiện thành sơ đồ ý tưởng bằng cách trả lời những câu hỏi: *Các ý nên được phân loại các ý như thế nào? Sắp xếp các ý theo trình tự như thế nào?*

- *Biện pháp 3. Tổ chức cho HS ở giai đoạn trong khi viết.*

Dạy viết VB là một quá trình tư duy phức tạp, bao gồm nhiều khâu, nhiều thao tác cần được trực quan hóa. GV với tư cách là một người viết có kinh nghiệm cần làm mẫu, giúp HS “nhìn thấy” được chuỗi thao tác trong quá trình viết như trong một đoạn phim quay chậm. Điều mà HS cần “nhìn thấy”, “nghe thấy” là những suy nghĩ, lựa chọn diễn ra trong đầu của GV qua việc làm mẫu: Phân tích xác định yêu cầu của đề, hình thành ý tưởng, tìm từ ngữ hình ảnh, diễn đạt thành lời, tẩy xóa, chỉnh sửa,...

Trong quá trình làm mẫu, GV nói to những suy nghĩ, cảm xúc, liên tưởng nảy sinh trong đầu mình; nói đến đâu làm đến đấy trong khi cố gắng tạo ra sản phẩm ngôn từ: Một ý tưởng, một bộ cục, một câu văn, đoạn văn, một luận điểm có lí lẽ, bằng chứng, mở bài, kết bài, chuyển tiếp, sự nhấn mạnh, sự lướt

qua,... Trong quá trình làm mẫu kỹ năng viết, GV nên thực hiện theo các bước:

+ *Bước 1: Chuẩn bị.* Giải thích mục đích của việc GV làm mẫu là để HS học cách viết tương tự. Nói rõ KN mà GV sẽ làm mẫu cho HS, ví dụ “hôm nay, chúng ta sẽ học cách triển khai luận điểm trong bài báo cáo kết quả nghiên cứu”,... GV yêu cầu HS chú ý nghe những gì GV nói, quan sát các hoạt động viết của GV, ghi lại những gì HS quan sát được về cách tạo lập VB, ví dụ “Thầy đã lập dàn ý bằng cách...”. GV chọn một phương diện cụ thể của kiểu loại VB để làm mẫu, ví dụ: “Cách viết mở bài cho một bài báo cáo kết quả nghiên cứu, cách triển khai một luận điểm”. Nếu GV làm mẫu cách viết toàn bộ một bài văn trong một tiết thì sẽ gây quá tải cho HS.

+ *Bước 2: GV làm mẫu.* GV cần nói to, rõ ràng cách thực hiện từng yếu tố của VB, ví dụ như những suy nghĩ về yêu cầu của đề, những ý tưởng nảy sinh trong đầu, làm sao thể hiện những ý tưởng thành dàn ý, chọn lựa cách viết mở bài, chọn từ ngữ này hay từ ngữ kia,... HS cần được nhìn thấy rõ ràng tiến trình tạo lập VB qua việc nghe những lời nói của GV đồng thời quan sát từng hành động viết của GV. Ví dụ, vừa viết, GV vừa nói: *Viết câu mở bài thế nào cho hấp dẫn người đọc? Đến đây, thầy sẽ xuống dòng, chuyển qua một đoạn khác. Thầy nghĩ là thầy phải nhìn lại dàn ý xem có bỏ sót ý nào không? Có lẽ là cần thay thế từ “...” bằng từ “...” thì mới phù hợp.*

GV dùng máy chiếu hoặc bảng phụ để vừa viết vừa nói to những suy nghĩ của mình khi viết. Điều này giúp HS nhìn rõ những ý tưởng của GV đang được thể hiện như thế nào trên trang giấy, kể cả những phút ngập ngừng để suy nghĩ tiếp, để tìm từ thích hợp, những đoạn viết ra xong lại xóa đi, cách chọn ý nào là luận điểm, cách đưa dẫn chứng chứng minh cho luận điểm,...

+ *Bước 3:* GV giao nhiệm vụ tương tự và hướng dẫn HS thực hành. GV yêu cầu HS nhắc lại những gì nghe và quan sát được về cách tạo lập VB của GV, những kinh nghiệm mà HS rút ra được sau khi quan sát và có thể vận dụng khi thực hiện một công việc tương tự. GV yêu cầu HS thực hiện một thao tác, một công việc, một đề tài tương tự, gần gũi, vừa sức với HS. GV cùng HS từng bước thực hiện theo các câu hỏi khơi gợi, hướng dẫn HS, tóm tắt ý của HS, trình bày các ý đó lên bảng,... vừa với vai trò hướng dẫn, vừa với vai trò một thư kí. GV yêu cầu HS thực hành viết theo nhóm; sau đó, cho từng HS thực hành viết.

Trước khi HS viết, GV cần cung cấp cho HS tiêu chí đánh giá VB hoặc bảng kiểm và giải thích rõ ý nghĩa của từng tiêu chí để giúp HS định hướng bài viết của mình. Bảng tiêu chí này được xây dựng dựa trên đặc điểm, yêu cầu của kiểu loại VB.

GV có thể chọn những cách sau để tổ chức cho HS thực hành viết. *Cách 1:* GV yêu cầu mỗi nhóm viết từng đoạn trong dàn ý (có thể viết lên PHT), sau đó, treo sản phẩm của các nhóm lên bảng theo trình tự bài viết để thảo luận chung trên lớp. Dựa vào đây, GV có thể thiết kế PHT hướng dẫn viết từng đoạn bao gồm: PHT viết phần mở đầu; PHT viết phần nội dung và PHT viết phần kết luận.

<p>PHIẾU HỌC TẬP</p> <p>(Hướng dẫn viết phần đầu VB)</p> <p>Họ và tên:..... Lớp:.....</p> <p>Đề bài: Hãy viết một bản hướng dẫn thủ tục đăng kí sinh hoạt một câu lạc bộ được tổ chức trong trường học.</p> <p>- Yêu cầu: HS đọc kĩ đề bài và viết phần đầu VB. - Gợi ý: Nêu tiêu đề của VB.</p> <p>.....</p> <p style="text-align: center;"><i>Chú ý tránh lỗi chính tả và ngữ pháp</i></p>
<p>PHIẾU HỌC TẬP</p> <p>(Hướng dẫn viết phần nội dung VB)</p> <p>Họ và tên:..... Lớp:.....</p> <p>Đề bài: Hãy viết một bản hướng dẫn thủ tục đăng kí sinh hoạt một câu lạc bộ được tổ chức trong trường học.</p> <p>- Yêu cầu: HS đọc kĩ đề bài và chọn một ý trong các gợi ý sau để viết phần nội dung VB. - Gợi ý: + Những quy định. + Những yêu cầu bắt buộc. + Những chỉ dẫn. + Những gợi ý.</p> <p>.....</p> <p style="text-align: center;"><i>Chú ý tránh lỗi chính tả và ngữ pháp</i></p>

<p>PHIẾU HỌC TẬP</p> <p>(Hướng dẫn viết phần kết thúc VB)</p>
<p>Họ và tên:.....</p> <p>Lớp:.....</p>
<p>Đề bài: Hãy viết một bản hướng dẫn thủ tục đăng kí sinh hoạt một câu lạc bộ được tổ chức trong trường học.</p>
<p>- Yêu cầu: HS đọc kĩ đề bài và viết phần kết thúc VB.</p> <p>- Gợi ý: Ban Tổ chức lễ hội... /Ban quản lý di tích</p>
<p>.....</p> <p><i>Chú ý tránh lỗi chính tả và ngữ pháp</i></p>

Cách 2: GV yêu cầu mỗi HS về nhà viết bài hoàn chỉnh dựa trên dàn ý. GV nhắc HS dùng các từ nối để làm cho bài văn liền mạch.

Ở giai đoạn trong khi viết là phần khó khăn nhất với HS; đòi hỏi cá nhân HS phải tự huy động các hiểu biết về đối tượng, nội dung, mục đích viết đến cách sử dụng từ ngữ, diễn đạt để thể hiện tư tưởng, tình cảm của bản thân. Ở giai đoạn này, GV có thể hỗ trợ HS bằng cách vận dụng kĩ thuật bốn ô vuông để phát triển ý theo nhiều mức độ khác nhau. GV cũng có thể trợ giúp hoạt động thể hiện những ý tưởng đã phác thảo thành bài viết bằng những biện pháp sau: Tổ chức cho HS viết đoạn theo hình thức cá nhân hoặc nhóm. GV có thể cho HS viết bài (trên lớp hoặc ở nhà) bằng cách điền vào phiếu sau:

Phiếu hướng dẫn viết đoạn văn

Đoạn 1

Ý chính.....

Luận chứng 1.....

Luận chứng 2.....

Luận chứng 3.....

Đoạn 2

Ý chính.....

Luận chứng 1.....

Luận chứng 2.....

Luận chứng 3.....

– *Biện pháp 4. Tổ chức cho HS ở giai đoạn sau khi viết.*

GV cho HS xem lại và chỉnh sửa bài: Dù có ít thời, GV vẫn cần cho HS tập nhận biết và chỉ ra các

lỗi trong một đoạn văn đã viết của HS bất kì vừa làm ở thực hành viết. GV nên chép lên bảng đoạn văn mắc lỗi, yêu cầu HS nhận biết và nêu cách sửa; không nêu tên HS mắc lỗi;... Việc xem lại và chỉnh sửa bài viết được tổ chức theo quy trình như sau:

+ *Bước 1:* GV hướng dẫn HS dùng *Bảng kiểm kĩ năng viết VBĐPT* để tự kiểm tra, điều chỉnh bài viết của bản thân (thực hiện ở nhà).

Bảng kiểm có hai chức năng: Hướng dẫn để HS biết cách làm; công cụ để HS tự đánh giá bài viết của mình và đánh giá lẫn nhau. Qua đó, HS có thể được hình thành và phát triển khả năng tự định hướng, tự điều chỉnh.

+ *Bước 2:* GV làm mẫu cách góp ý cho một bài viết để HS thực hiện. Sau đó, GV tổ chức cho các HS trao đổi bài, góp ý cho nhau dựa vào bảng kiểm. GV giải thích mục đích của góp ý lẫn nhau là để học hỏi và làm cho bài viết tốt hơn. GV nên hướng dẫn HS chỉnh sửa bài lẫn nhau theo nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ.

+ *Bước 3:* GV cho HS thảo luận, trình bày những gì đã học được từ quá trình viết của bản thân và những gì học hỏi được từ bạn về cách viết VBĐPT.

Ở giai đoạn sau khi viết giúp HS có cơ hội nhìn lại sản phẩm viết lần đầu, chỉnh sửa và hoàn thiện bài làm. Vì thế, GV cần tăng cường tính “đối thoại” trong giai đoạn này: đối thoại của chính bản thân HS, đối thoại giữa HS với nhau, đối thoại với GV thông qua các công cụ đánh giá, phiếu tự phản hồi, nhật kí hay hồ sơ viết. GV có thể vận dụng PP thảo luận nhóm, đàm thoại, kĩ thuật trình bày 1 phút,... để tổ chức lớp học hiệu quả. Dưới đây là ví dụ về một phiếu phản hồi minh họa, HS có thể sử dụng để tự chiêm nghiệm về quá trình viết của bản thân:

PHIẾU PHẢN HỒI VỀ QUÁ TRÌNH VIẾT

Học sinh:..... *Nhiệm vụ thực hiện:*.....

Câu 1. Tôi cảm thấy mình làm chủ được giai đoạn nào trong quy trình viết? Điều gì khiến tôi tự tin thực hiện hành động ấy?

Câu 2. Tôi cảm thấy lúng túng, khó kiểm soát giai đoạn nào trong quy trình viết? Những nguyên nhân của trạng thái ấy là gì?

Câu 3. Tôi nghĩ mình có thể làm tốt hơn ở giai đoạn nào? Căn cứ vào đâu để tôi nghĩ như vậy?

Câu 4. Nếu được điều chỉnh một điều gì đó về quá trình viết, tôi dự định sẽ thay đổi điều gì?

Câu 5. Trong cả quá trình viết, tôi đã “sống” trong cảm xúc như thế nào? Tôi có hoàn toàn tin vào những điều mình đang cố gắng thuyết phục người

đọc hay không? Những điều này mới được nảy sinh hay đã có từ rất lâu trước đó?

Bảng 2. Bảng kiểm kĩ năng viết VBĐPT

Thành phần	Nội dung đánh giá	Đạt	Chưa đạt
Phần đầu VB	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu rõ tên bản hướng dẫn. In to và đậm tên bảng hướng dẫn. - Nêu ngắn gọn nội dung của bài viết. 		
Cấu trúc	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày quy cách thực hiện hoạt động nơi công cộng thành sơ đồ/ quy trình gồm các bước/ công đoạn/ thao tác cụ thể. - Nêu ngắn gọn khái niệm, lý thuyết làm cơ sở, nền tảng cho đề tài. 		
	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn bằng lời hoặc hình vẽ, kí hiệu quy cách thực hiện rõ ràng, dễ hiểu đối với từng bước, từng thao tác cụ thể. - Trình bày đầy đủ các kết quả nghiên cứu đã thu nhận. 		
	<ul style="list-style-type: none"> - Mỗi công đoạn/ thao tác trong quy trình diễn đạt/ sơ đồ hóa thành một phân đoạn riêng với các kí hiệu, chi tiết phù hợp. - Đưa ra lý giải và bằng chứng để làm sáng tỏ kết quả nghiên cứu. 		
Phần nội dung VB	<p>Ngôn ngữ chuẩn mực.</p> <p>Nội dung đánh giá</p> <p>Sử dụng hình ảnh, sơ đồ, biểu bảng,... có hỗ trợ tốt cho việc hướng dẫn hoạt động/nhiệm vụ trong trường hợp cần thiết.</p>		
Phần kết thúc VB	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu rõ tên của tổ chức, cơ quan lập bảng hướng dẫn. - Khái quát nội dung chính từ kết quả nghiên cứu. Đề xuất giải pháp và hướng phát triển của đề tài (nếu có). 		

3.4. Thực nghiệm sư phạm

– Mục đích của thực nghiệm (TN) sư phạm: Hoạt động TN được tiến hành nhằm cụ thể hóa các biện pháp dạy viết VBĐPT cho HS lớp 10 được đề xuất. Bên cạnh đó, hoạt động TN sư phạm còn nhằm đánh giá kết quả bài viết của HS qua việc phân tích, đối chiếu kết quả định tính và định lượng bài viết của HS qua các lần đánh giá khác nhau. Từ đó, tính đúng đắn của các biện pháp được kiểm chứng nhằm dạy viết VBĐPT cho HS lớp 10 được (mục 3.3). Do điều kiện giới hạn của đề tài, chúng tôi không tiến hành TN kiểm chứng mức độ hiệu quả của tất cả các biện pháp dạy viết VBĐPT cho HS lớp 10 mà TN ở đây mới chỉ dừng lại ở một biện pháp đó là *Tổ chức cho HS ở giai đoạn trong khi viết*. Biện pháp này và

các đề xuất khác trong bài viết được kỳ vọng sẽ phát huy hiệu quả tích cực đối với việc dạy viết VBĐPT cho HS lớp 10.

– Nội dung TN: Trong quá trình lựa chọn bài để tiến hành TN, giới hạn là các bài trong chương trình Ngữ văn lớp 10, tập một (bộ sách *Chân trời sáng tạo*): “Viết báo cáo kết quả nghiên cứu có sử dụng trích dẫn, cước chú và phương tiện hỗ trợ”; “Viết một bản nội quy hoặc hướng dẫn nơi công cộng”. Đây là giai đoạn HS đã bước đầu quen với chương trình Ngữ văn lớp 10 và chưa chịu áp lực thi cử cuối cấp.

– Đối tượng, địa bàn, thời gian và quy trình TN.

+ **Đối tượng TN:** Đối tượng TN cụ thể của bài viết là 44 HS lớp 10A2 và 39 HS lớp 10A6.

+ **Địa bàn TN:** Tại lớp 10A2 và 10A6 Trường THPT Nguyễn Khuyến, phường 1, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

+ **Thời gian TN:** Hoạt động TN được thực hiện từ ngày 7/11/2022 đến ngày 3/12/2022.

+ **Quy trình TN:** Ba giai đoạn. Giai đoạn 1 dạy các tiết đã chuẩn bị theo các biện pháp hướng dẫn viết VBĐPT đã được xây dựng, giai đoạn 2 cho HS làm bài kiểm tra và giai đoạn 3 xử lý kết quả TN được thực hiện qua bài kiểm tra của HS.

- **Đánh giá kết quả TN:** Yêu cầu HS viết từng đoạn văn cho phần đầu VB, đoạn triển khai một ý hoặc từng ý cho phần nội dung VB và đoạn kết thúc

VB. HS hoàn thành bài viết ở nhà và thực hiện trên PHT với những gợi ý rất rõ ràng để HS có thể lựa chọn cách triển khai cho phần đầu VB, nội dung VB hay kết thúc VB. Trong tiến trình TN, chúng tôi phát ra và thu vào là 83 phiếu, trong đó có 26 phiếu hướng dẫn viết đoạn mở đầu VB, 32 phiếu hướng dẫn viết đoạn nội dung VB và 25 phiếu hướng dẫn viết đoạn kết thúc VB. Sau TN, dựa vào bài viết của HS, chúng tôi nhận thấy HS biết viết VBĐPT, nắm được hình thức viết một đoạn văn và biết cách triển khai đúng hướng các phần trong cấu trúc bài viết. Sau TN, chúng tôi còn tổng hợp bài viết của HS để nhận xét, đánh giá. Khi đánh giá, chúng tôi tiếp tục dựa vào bảng tiêu chí đánh giá viết VBĐPT được thiết kế ở mục 3.3. Tuy nhiên, vì đây là đoạn văn, nên bảng tiêu chí sẽ có sự tinh lược và giảm bớt một số yêu cầu. Từ việc phân tích đoạn văn, kết quả của HS như sau:

Bảng 3. Bảng kết quả viết đoạn văn của HS ở hai lớp TN

Đoạn văn	Tiêu chí	Đạt		Chưa đạt	
		SL	%	SL	%
Đoạn đầu VB	- Nêu rõ tên bảng hướng dẫn. In to và đậm tên bảng hướng dẫn.	23	88	3	12
	- Nêu ngắn gọn nội dung của bài viết.				
Đoạn nội dung VB	- Trình bày quy cách thực hiện hoạt động nơi công cộng thành sơ đồ/ quy trình gồm các bước/ công đoạn/ thao tác cụ thể.	30	94	2	6
	- Nêu ngắn gọn khái niệm, lý thuyết làm cơ sở, nền tảng cho đề tài.				
	- Hướng dẫn bằng lời hoặc hình vẽ, kí hiệu quy cách thực hiện rõ ràng, dễ hiểu đối với từng bước, từng thao tác cụ thể.	29	91	3	9
	- Trình bày đầy đủ các kết quả nghiên cứu đã thu nhận. Cấu trúc ba phần: câu chủ đoạn, phát triển đoạn và kết đoạn rõ ràng.	31	97	1	3
	Sử dụng hình ảnh, sơ đồ, biểu bảng... có hỗ trợ tốt cho việc hướng dẫn hoạt động/ nhiệm vụ trong trường hợp cần thiết.	30	94	2	6
Đoạn kết thúc VB	- Nêu rõ tên của tổ chức, cơ quan lập bảng hướng dẫn.	23	92	2	8
	- Khái quát nội dung chính từ kết quả nghiên cứu. Đề xuất giải pháp và hướng phát triển của đề tài (nếu có).				

Bảng thống kê kết quả TN cho thấy: HS viết đoạn mở đầu VB đạt yêu cầu là 73 HS chiếm tỉ lệ 87,95%. Đa số các em đều nêu ngắn gọn nội dung của bài viết được thể hiện ở phần đầu VB. Bên cạnh đó có 10 HS viết đoạn mở đầu VB chưa đạt yêu cầu chiếm tỉ lệ 12,04%. Các lỗi ở phần này rơi vào đề viết báo cáo kết quả nghiên cứu có sử dụng trích dẫn, cước chú và phương tiện hỗ trợ. HS viết đoạn nội dung VB đạt yêu cầu là 78 HS chiếm tỉ lệ 93,97 %, một tín hiệu khả quan về KN viết đoạn của HS. Đa số các em xác định được một ý để triển khai vấn đề. HS

viết đoạn kết thúc VB đạt yêu cầu là 77 HS chiếm tỉ lệ 92,77%. Đa số các em biết khái quát nội dung chính của VB, biết hướng đến cách viết vừa dễ dàng vừa hiệu quả.

TN thu được 83 bài viết lần 1 và 83 bài viết lần 2, tiến hành phân tích kết quả học tập của HS, từ đó nhận thấy các em đã dần khắc phục được những nhược điểm trong bài viết của mình và kết quả tự điều chỉnh đã thấy rõ qua sản phẩm ở lần 1 và lần 2. Các số liệu thu thập được sẽ được xử lý và thống kê được thể hiện qua các biểu bảng và biểu đồ. Kết quả

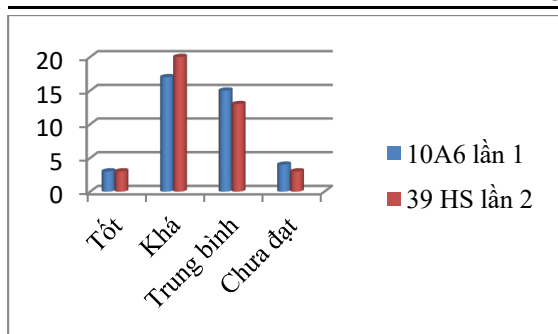
bài viết lần 1 và lần 2 của HS sẽ được đánh giá theo các mức độ: tốt, khá, trung bình, chưa đạt. Đây là căn cứ khoa học rất quan trọng để chúng tôi có cơ sở so sánh, đánh giá được mức độ thành công khi vận dụng lý thuyết dạy viết vào việc viết VBĐPT cho HS. Để kết quả khách quan, chính xác, chúng tôi sẽ tập trung vào tính giá trị trung bình cộng như sau:

$$\text{Giá trị trung bình cộng: } \bar{X} = \frac{\sum_{i=1}^n f_i X_i}{n} \text{ Với}$$

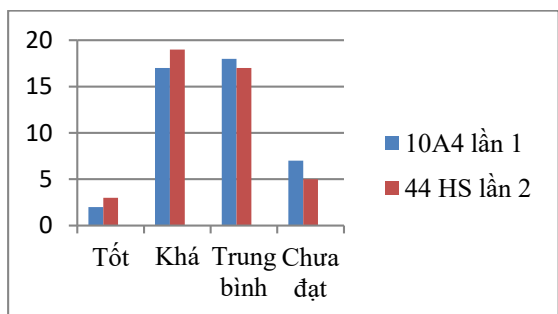
X_i là điểm số; f_i là số HS đạt điểm số X_i ; n là số HS làm bài viết. Kết quả xử lí số liệu được thể hiện qua bảng phân phối điểm số sau đây:

Bảng 4. Bảng thống kê điểm số bài viết (lần 1 và lần 2) ở lớp 10A6 và 10A4

Lớp	Kết quả	Điểm số (Xi)			
		Tốt >= 8,0	Khá 6,5 – 7,9	TB 5,0 – 6,4	Chưa đạt < 5,0
10A6 (39 HS)	Lần 1	3	17	15	4
	Lần 2	3	20	13	3
10A4 (44 HS)	Lần 1	2	17	18	7
	Lần 2	3	19	17	5



Biểu đồ 1. Thống kê điểm số bài viết lần 1 và lần 2 ở lớp 10A6



Biểu đồ 2. Thống kê điểm số bài viết lần 1 và lần 2 ở lớp 10A4

Khảo sát cho thấy sự khác biệt trong kết quả bài viết của HS ở lần 1 và lần 2 rất rõ ràng, cũng như sự tiến bộ trong bài viết của các em tăng dần lên ở từng đơn vị bài học. Ở bài viết lần 1, HS mới làm quen viết nên kết quả bài viết chưa đạt kết quả như mong muốn. Trong quá trình xem lại và chỉnh sửa, HS cũng còn bỡ ngỡ, lúng túng trong việc đọc lại bài của mình và bài của bạn để đánh giá theo bảng tiêu chí. Tuy nhiên, những vấn đề này dần được khắc phục qua từng bài học TN. Và chúng tôi nhận thấy

đa số HS đã hiểu, bắt đầu thực hiện tốt phần bài viết cũng như biết cách tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau.

Bảng thống kê và biểu đồ cho thấy sự tiến bộ của HS tăng dần theo từng bài TN, tỉ lệ bài làm của HS đạt mức tốt, khá tăng lên, tỉ lệ điểm trung bình và chưa đạt cũng giảm nhiều.

Bên cạnh đó, nghiên cứu cho thấy rằng viết VBĐPT ở mỗi em cũng không thật sự đồng đều, không phải yêu cầu nào trong bản tiêu chí đánh giá viết VBĐPT, HS cũng phát triển được. Điều này không khó để lý giải bởi năng lực ở mỗi HS khác nhau, khả năng lĩnh hội tri thức cũng khác. Thực tế HS ở nhóm khá, trung bình có sự tiến bộ rất rõ rệt. Bởi nhóm này, các em đã có những kiến thức về kiểu bài, biết cách tổ chức bài viết nhưng chưa có sự định hướng. Vậy nên khi được GV hướng dẫn cụ thể theo từng bước của tiến trình viết, các em đã nắm vững được tiến trình viết, biết cách tìm ý, lập dàn ý trước khi viết. Từ đó cho thấy sự phát triển của các em ở phần viết là điều dễ hiểu. Còn đối với nhóm yếu, kết quả bài viết của các em chưa đạt được như mong đợi. Trên thực tế, HS cần có thời gian lấy lại căn bản để thực hiện tốt các bước trong tiến trình viết. Hơn nữa, tiến trình viết VB là một quá trình đòi hỏi nhiều thời gian đủ để HS thật sự quen với PP này.

4. KẾT LUẬN

Chương trình GDPT 2018 môn Ngữ văn nhấn mạnh việc rèn luyện kĩ năng viết cho HS. Mục tiêu, yêu cầu cần đạt về kĩ năng viết đã được cụ thể hóa trong SGK Ngữ văn lớp 10. Tuy nhiên, vì đây là một nội dung dạy viết mới được nhìn nhận theo nhiều quan điểm khác nhau, GV vẫn còn lúng túng, chất lượng các bài viết của HS chưa cao. Từ đó, các biện pháp hướng dẫn viết VBĐPT cho HS lớp 10 được đề xuất. Cụ thể, bốn biện pháp được xây dựng như

sau: *Biện pháp 1. Tổ chức cho HS phân tích VB mẫu; Biện pháp 2. Tổ chức cho HS ở giai đoạn trước khi viết; Biện pháp 3. Tổ chức cho HS ở giai đoạn trong khi viết; Biện pháp 4. Tổ chức cho HS ở giai đoạn sau khi viết.* Trong bốn biện pháp đã đề xuất, *Biện pháp 3. Tổ chức cho HS ở giai đoạn trong khi viết* được chọn để dạy TN. Trong mỗi biện pháp dạy viết VBĐPT cho HS lớp 10, GV cần chú ý phối hợp hài hòa hoạt động hướng dẫn của thầy cô và hoạt động

thực hành của HS, nghiên cứu kỹ sách GV và SGK, căn cứ vào NL thực tế của HS để vận dụng biện pháp dạy viết VBĐPT thực sự sinh động và hiệu quả.

Các biện pháp mà bài viết đề xuất đã được TN tại lớp 10A2 và 10A6 Trường THPT Nguyễn Khuyến. Kết quả TN đã chứng minh tính khả thi, tính hiệu quả của các biện pháp được đề xuất.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn*. <https://data.moet.gov.vn/index.php/s/KNfGVJAhcwuS2Uk#pdfviewer>
- Hùng, B. M., & Dũng, P. H. (2022). SGK Ngữ văn 10 (Tập một), bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
- Hùng, B. M., & Dũng, P. H. (2022). SGV Ngữ văn 10 (Tập một), bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
- Hung, N. T. (2018). Yếu tố hình ảnh trong văn bản đa phương thức. *Tạp chí Khoa học ĐHSP Hà Nội*, số 63, tháng 12.
- Nguyệt, L. T. M. (2017). Dạy học văn bản đa phương thức nhằm phát triển năng lực giao tiếp của học sinh ở nhà trường phổ thông. *Tạp chí Giáo dục Việt Nam*, 199, 46-48.

- Thi, N. T. (2022). SGK Ngữ văn 10 (Tập một), bộ sách *Chân trời sáng tạo*. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
- Thi, N. T. (2022). SGV Ngữ văn 10 (Tập một), bộ sách *Chân trời sáng tạo*. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
- Thìn, L. N., & Thống, Đ. N. (2022). SGK Ngữ văn 10 (Tập một), bộ sách Cánh diều. Nhà xuất bản Đại học Huế.
- Thìn, L. N., & Thống, Đ. N. (2022). SGV Ngữ văn 10 (Tập một), bộ sách Cánh diều. Nhà xuất bản Đại học Huế.
- Thống, Đ. N. (2017). *Phát triển năng lực đọc viết cho học sinh phổ thông*. <http://www.nico-paris.com>